

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 4 K10 Mã lớp học 29,014 Lý thuyết

Môn học: OMH33 Tổ chức, quản lý sản xuất

Giáo viên: H.T. Thị Hương

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 29/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180804	Nguyễn Trung Anh	01/10/2000	3		Anh	
2	CD180940	Lê Hoài Bảo	27/10/2000	9		Bảo	
3	CD180785	Dương Doãn Bình	25/07/2000	4		Bình	
4	CD180782	Nguyễn Sỹ Chiến	28/07/2000	7		Chiến	
5	CD180816	Phạm Văn Đắc	10/02/2000	6		Đắc	
6	CD180815	Nguyễn Tiến Đại	23/10/2000	9		Đại	
7	CD180741	Nguyễn Tiến Đạt	28/08/2000	4		Đạt	
8	CD180848	Trần Đức Đạt	25/02/2000	5		Đạt	
9	CD180920	Lê Đình Đông	13/11/1999	4		Đông	
10	CD180860	Hoàng Tiến Dũng	11/11/2000	4		Dũng	
11	CD180811	Trương Quang Dũng	30/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
12	CD180753	Nguyễn Hữu Dương	12/04/2000	10		Dương	
13	CD180897	Nguyễn Hoàng Hiếu	08/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
14	CD180750	Nguyễn Văn Hiếu	21/04/2000	10		Hiếu	Học lại
15	CD180938	Phạm Minh Hiếu	14/03/2000	3		Hiếu	
16	CD180890	Lại Nhật Hoàng	16/01/2000	4		Hoàng	
17	CD180722	Tô Thành Hưng	04/03/1996	4		Hưng	
18	CD180764	Vũ Đình Khôi	27/10/2000	9		Khôi	
19	CD180812	Dương Minh Khương	16/09/2000	7		Khương	
20	CD180759	Lê Văn Kiên	04/03/1999	5		Kiên	
21	CD180735	Đỗ Văn Lâm	25/06/2000	7		Lâm	
22	CD181511	Trần Châu Long	29/05/2000	Học lại			
23	CD180902	Vũ Tiến Long	10/07/2000	3		Long	
24	CD180928	Đặng Văn Lượng	16/04/2000	3		Lượng	
25	CD180738	Dương Văn Mạnh	22/12/2000	2		Mạnh	
26	CD180930	Đỗ Hoàng Minh	10/08/2000	4		Minh	
27	CD180797	Nguyễn Bảo Minh	06/09/2000	2		Minh	
28	CD180729	Phan Huy Minh	30/12/2000	5		Minh	
29	CD180825	Nguyễn Đăng Nam	21/07/1999	4		Nam	
30	CD180711	Nguyễn Quang Nghị	06/02/2000	5		Nghị	
31	CD181517	Lê Văn Nhất	07/09/2000	3		Nhất	
32	CD180875	Nguyễn Trung Phong	15/07/2000	4		Phong	
33	CD180874	Phạm Hồng Phúc	04/01/2000	4		Phúc	
34	CD180817	Nguyễn Anh Quân	01/09/2000	6		Quân	
35	CD180905	Trần Hồng Quân	18/08/2000	10		Quân	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180854	Lưu Đình Tài	20/02/1999	5		Hai	
37	CD180934	Phạm Tiến Tài	03/11/2000	9		Tu	
38	CD180908	Bùi Minh Thái	24/12/2000	6		Phác	
39	CD180913	Lã Xuân Thắng	29/09/2000	5		Thắng	
40	CD180887	Vũ Văn Thắng	23/11/2000	4		Thắng	
41	CD180721	Nguyễn Xuân Thủy	06/05/1997	Thi lại	—	—	
42	CD180768	Nguyễn Mạnh Trung	28/08/1999	6		Bright	
43	CD180751	Vũ Đức Trung	23/01/1999	Trung 6		Trung	
44	CD180876	Cao Danh Trường	14/03/1999	Trường 4		Trường	
45	CD180796	Bùi Nguyễn Thiện Tú	29/05/2000	Thi. 2		Tú	
46	CD180763	Hà Minh Tuấn	20/08/2000	3		Tuấn	
47	CD180720	Nguyễn Văn Tùng	20/01/2000	10		Tùng	
48	CD180846	Nguyễn Công Vinh	12/12/2000	5		Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 44

Số sinh viên đạt: 23

Tổng số tờ giấy thi: 94

Ngày giáo viên nộp điểm: 03/08/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Hương

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TR. TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Phú

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú

Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Văn Tuấn